

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYÊN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2025

*V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi
con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Thanh

2. Bà: Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2024/TB-TLVA ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-ST ngày 06/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn N đăng ký kết hôn ngày 06/12/2023 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Trước đây chị L và anh N đã đăng ký kết hôn vào năm 1997, tuy nhiên do bị mất giấy chứng nhận kết hôn và vào năm 1997 chưa có sổ lưu trữ tại UBND xã C nên vào ngày 06/12/2023 chị L và anh N đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị và anh N sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Vĩnh T, sinh ngày 18/8/1998; Hoàng Vĩnh L1, sinh ngày 27/02/2005 (bị tàn tật, mất khả năng lao động) và Hoàng Uyên N1, sinh ngày 11/01/2017. Chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Vĩnh L1 và Hoàng Uyên N1; yêu cầu anh N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con Vĩnh Long mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con có đủ khả năng lao động hoặc con mất; cấp dưỡng con Uyên Nhi mỗi tháng 1.000.000 đồng. Còn con Hoàng Vĩnh T đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hoàng Văn N trình bày: Anh N thống nhất như chị L trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Anh và chị L trong quá trình chung sống chỉ có mâu thuẫn nhỏ liên quan đến việc nuôi dạy cháu Vĩnh L1; Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay và không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng do con còn nhỏ, một đứa bị tàn tật, không có khả năng lao động nên anh N không muốn gia đình tan vỡ; anh N không đồng ý ly hôn với chị L; Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Vĩnh T, sinh ngày 18/8/1998; Hoàng Vĩnh L1, sinh ngày 27/02/2005 (bị tàn tật, không có khả năng lao động) và Hoàng Uyên N1, sinh ngày 11/01/2017. Anh Hoàng Văn N đồng ý thỏa thuận nhường quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Vĩnh L1 và Hoàng Uyên N1 cho chị Nguyễn Thị L và đóng góp cấp dưỡng nuôi con Vĩnh Long mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con có đủ khả năng lao động; cấp dưỡng con Uyên Nhi mỗi tháng 1.000.000 đồng. Còn con Hoàng Vĩnh T đã trên 18 tuổi nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn N; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Vĩnh L1, sinh ngày 27/02/2005 (bị tàn tật, không có khả năng lao động) và Hoàng Uyên N1, sinh ngày 11/01/2017, anh N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi

con Vĩnh Long mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con có đủ khả năng lao động; cấp dưỡng con Uyên Nhi mỗi tháng 1.000.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; bị đơn anh Hoàng Văn N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn N, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; anh Hoàng Văn N có nơi cư trú tại Thôn H, xã C huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn N lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ngày 06/12/2023. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung, chị L và anh N sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Từ năm 2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn N cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng do con còn nhỏ, một đứa con còn bị tàn tật nên anh N không muốn gia đình tan vỡ; anh N không đồng ý ly hôn với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy; chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn N mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn N có 03 con chung là Hoàng Vĩnh T, sinh ngày 18/8/1998; Hoàng Vĩnh L1, sinh ngày 27/02/2005 (bị tàn tật, không có khả năng lao động) và Hoàng Uyên N1, sinh ngày 11/01/2017. Chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Vĩnh L1 và Hoàng Uyên N1 và yêu cầu anh N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con Vĩnh Long mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con có đủ khả năng lao động; cấp dưỡng con Uyên Nhi mỗi tháng 1.000.000 đồng. Còn con Hoàng Vĩnh T đã đủ tuổi trưởng thành nên không

xem xét. Anh N cũng đồng ý thỏa thuận với việc nuôi con như ý kiến của chị L. Hiện nay, con Hoàng Vĩnh L1 bị tàn tật, không có khả năng lao động; con Hoàng Uyên N1 đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị L và anh Nghĩa L2 có căn cứ, do đó cần giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Vĩnh L1 đến khi con có đủ khả năng lao động, và con Hoàng Uyên N1 cho đến tuổi trưởng thành tròn 18 tuổi. Anh N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Hoàng Vĩnh L1 3.000.000 đồng đến khi con có đủ khả năng lao động, cấp dưỡng con Uyên N1 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, anh N được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, *tuyên xử;*

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Vĩnh L1, sinh ngày 27/02/2005 (bị tàn tật, không có khả năng lao động) và con Hoàng Uyên N1, sinh ngày 11/01/2017. Anh Hoàng Văn N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Hoàng Vĩnh L1 mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) kể từ khi án có hiệu lực đến khi con có đủ khả năng lao động và cấp dưỡng con Hoàng Uyên N1 mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) kể từ khi án có hiệu lực đến khi con đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con là anh Hoàng Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0004746 ngày 18/12/2024. Anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm xuyên
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Hưng (*Nơi ĐKKH*);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 14 tháng 02 năm 2025;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

2.1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Vĩnh L1, sinh ngày 27/02/2005 (bị tàn tật, không có khả năng lao động) và con Hoàng Uyên N1, sinh ngày 11/01/2017. Anh Hoàng Văn N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Hoàng Vĩnh L1 mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ khi án có hiệu lực đến khi con có đủ khả năng lao động và cấp dưỡng con Hoàng Uyên N1 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ khi án có hiệu lực đến khi con đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con là anh Hoàng Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0004746 ngày 18/12/2024. Anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 2 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA